TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2023/HC-ST
Ngày: 19/9/2023
V/v khiếu kiện QĐ hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/2023/TLST-HC ngày 06/2/2023 về khiếu kiện đối với các quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/QĐ-ST ngày 14/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2023/QĐST-HC ngày 28/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2023/QĐST-HC ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1973; Trú tại: Số 66, tổ 15a, ngách 99/110 phố ĐC, phường ĐC, quận HM, thành phố HN. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, căn cước công dân số 040197007707 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/12/2021. (Có mặt)

Bà Lý Thị N, sinh năm 1997, căn cước công dân số 04197002160 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/1/2023. (Vắng mặt)

Ông Lưu Tiến Đ, sinh năm 1999, căn cước công dân số 001099006234 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/7/2021. (Vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền: Giấy ủy quyền ngày 20/3/2023, số công chứng 660, quyển số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng NL)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Minh Y (vắng mặt) và Luật sư Nguyễn Văn H (có mặt) thuộc Công ty Luật TNHH GV.

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch UBND thành phố HN.

Địa chỉ: Số 79, phố ĐTH, phường LTT, quận HK, Thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Sỹ T, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố HN. (Vắng mặt)

2.2 Ủy ban nhân dân quận HM.

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận HM.

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính Quận, phường TL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh Tâm là người đại diện theo pháp luật của UBND quận HM (Chức vụ: Chủ tịch UBND quận HM).

Ông Đàm Tiến Thắng, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận HM là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Giấy ủy quyền số 630/GUQ-UBND ngày 24/3/2023 về việc cử người tham gia tố tụng hành chính). (Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Bà Đồng Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng T, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận. (Vắng mặt)

(Công văn số 631/UBND-TP ngày 24/3/2023 và số 685/UBND-TP ngày 31/3/2023 về việc cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 UBND phường HL, HM, Hà Nội.

Địa chỉ: Tổ 18 LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân C là người đại diện theo pháp luật của UBND phường HL (Chức vụ: Chủ tịch UBND phường HL).

Ông Nguyễn Hải T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường HL là người đại diện theo ủy quyền của UBND phường HL (Giấy ủy quyền ngày 31/3/2023). (Có đơn xin vắng mặt).

3.2 Bà Vũ Thị Thu P, sinh năm 1987. (Có mặt)

3.3 Chị Nguyễn Kiều L, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

3.4 Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

3.5 Cháu Nguyễn Đức A, sinh năm 2011. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Số 66, tổ 15a, ngách 99/110 phố ĐC, phường ĐC, quận HM, thành phố Hà Nội.

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1946; Trú tại: Số 22, ngõ 1003, đường GP, phường HL, quận HM, thành phố HN. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/8/2005, UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 5784/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.485 m^2 đất tại phường HL, quận HM để thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV.

Ngày 26/10/2015, UBND quận HM ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV.

Thực hiện Quyết định số 5784/QĐ-UBND của UBND thành phố HN và Quyết định số 7946, UBND quận HM đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận và thành lập tổ công tác dự án thực hiện công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

Trong số người sử dụng đất có đất thu hồi tại dự án có ông Nguyễn Quang H đang sử dụng diện tích 48,6m^2 đất. Trong đó, diện tích đất thu hồi tại dự án: 48,6m^2, diện tích đất nằm ngoài chỉ giới: 0m^2.

Căn cứ các xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường HL về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện dự án GPMB để khôi phục Chùa PV tại phường HL, quận HM, ngày 29/8/2019, UBND quận HM đã ban hành Quyết định số 4201/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 4209/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Quang H, cụ thể:

Hỗ trợ về đất đối với diện tích thu hồi 48,6m^2: 48,6m^2 x 50.000đ x 100% = 2.430.000 đồng.

Hỗ trợ về công trình tài sản 73.919.535 đồng.

Hộ gia đình ông Nguyễn Quang H không đủ điều kiện để xét tái định cư.

Ngày 09/9/2019, UBND phường HL đã ban hành Thông báo số 323/TB-UBND về việc công khai Quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án BT,HT&TĐC để thực hiện Dự án.

Ngày 16/9/2019, Hội đồng BT, HT&TĐC Quận ban hành Kế hoạch số 58/KH-GPMB về tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 05 phương án liên quan đến các hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án GPMB khuôn viên Chùa PV, phường HL, quận HM, trong đó có hộ ông Nguyễn Quang H và đã tổ chức chi trả tiền, nhưng hộ gia đình ông Nguyễn Quang H vẫn không nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

UBND quận HM đã nhiều lần tổ chức chi trả tiền. Ngày 21/5/2020, UBND phường HL, Tổ công tác GPMB phường và các ban, ngành, Đoàn thể phường đã tổ chức vận động, thuyết phục ông Nguyễn Quang H chấp hành nhận tiền và bàn giao mặt bằng nhưng ông Nguyễn Quang H vẫn không chấp hành.

Ngày 29/5/2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận đã có văn bản số 424/BQLDA-GPMB và UBND phường HL có văn bản số 458/UBND-ĐC về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Quang H.

UBND quận HM ban hành Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 01/6/2020 và Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 26/8/2020 điều chỉnh Kế hoạch số 177/KH-UBND về triển khai công tác về việc triển khai công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với 01 hộ gia đình, cá nhân không chấp hành Quyết định thu hồi đất và không bàn giao mặt bằng để thực hiện công tác GPMB Dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên Chùa PV, trên địa bàn phường HL, quận HM.

Ngày 19/8/2020, UBND quận HM đã ban hành Quyết định số 5263/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Quang H. Ngày 25/8/2020, UBND quận HM đã ban hành Quyết định số 5314/QĐ-UBND về việc thành lập Ban cưỡng chế.

Ngày 24/8/2020, UBND phường HL ban hành Thông báo số 402/TB- UBND về việc công khai Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân ông Nguyễn Quang H thực hiện Dự án.

Ngày 26/8/2020, UBND Quận đã phê duyệt Phương án số 245/KH-UBND do Ban Thực hiện cưỡng lập, Ban thực hiện cưỡng chế triển khai công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Quang H theo phương án đã phê duyệt.

Ngày 28/8/2020, UBND phường HL, Tổ công tác GPMB phường và các Ban, Ngành, Đoàn thể phường tiếp tục vận động, thuyết phục ông Nguyễn Quang H. Ngày 10/9/2020, Ban thực hiện cưỡng chế cũng đã tổ chức đối thoại vận động, thuyết phục hộ ông Nguyễn Quang H chấp hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện công tác GPMB Dự án, nhưng hộ gia đình ông Nguyễn Quang H vẫn không chấp hành.

Ngày 15/9/2020, UBND quận HM đã chỉ đạo Ban thực hiện cưỡng chế Quận phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình

ông Nguyễn Quang H thực hiện dự án GPMB khôi phục tôn tạo Chùa PV, phường HL, quận HM theo đúng quy định.

Đến tháng 01 năm 2021, hộ gia đình ông Nguyễn Quang H đã nhận tiền theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND quận HM về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 17/3/2022, ông Nguyễn Quang H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính gồm:

Hủy Quyết định cưỡng chế số 5263/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND quận HM, hủy Quyết định số 4201/QĐ-UBND và Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM đối với gia đình tôi – Nguyễn Quang H.

Xem xét bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư cho gia đình theo quy định của pháp luật khi thu hồi toàn bộ diện tích đất 48m^2 thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 03 có địa chỉ tại Pháp Vân, phường HL, quận HM, thành phố HN.

Ngày 20/7/2023, ông H có Văn bản trình bày về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị xem xét giải quyết hủy Văn bản số 2935/UBND-TNMT ngày 03/11/2022 của UBND quận HM về việc trả lời kiến nghị của ông H.

Quan điểm của người khởi kiện: Về nguồn gốc thửa đất: Năm 1984, ông Đỗ Xuân M được Cục vận tải Tổng cục hậu cần cho sử dụng một gian nhà cấp 4 có diện tích 30m^2 để ở tại thôn PV, huyện TT, thành phố HN. Năm 1992, Hội nghị quân dân chính toàn thôn PV đã họp Biên bản thống nhất sẽ báo cáo lên xã để xem xét cấp đất giãn dân cho một số hộ khó khăn trong đó có hộ ông Đỗ Xuân M. Biên bản không nói rõ giao diện tích bao nhiêu mét vuông đất. Theo bản đồ 1994 - 1996, thửa đất thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 3 với diện tích tổng thửa 208m^2.

Đến ngày 2/10/1999, ông Đỗ Xuân M và vợ bà Trần Thị Nhật L chuyển nhượng một phần diện tích đất là 48m^2 thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 03 có địa chỉ tại tổ 11, thôn PV, phường HL, quận HM, thành phố HN (là thửa đất bị thu hồi) cho tôi Nguyễn Quang H.

Về quá trình sử dụng đất: Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ vợ chồng ông Đỗ Xuân M và bà Trần Thị Nhật L thửa đất số 42, tờ bản đồ số 03, có diện tích 48m^2, tôi đã sinh sống ổn định và kinh doanh nghề sửa xe trên địa chỉ đất này. Hiện trạng nhà khi nhận chuyển nhượng đã tồn tại 01 gian nhà tạm, quá trình sử dụng, tôi đã cơi nới, sửa chữa lợp lại tôn. Đến năm 2013, tôi có xây dựng công trình phụ kiên cố.

Đến ngày 15/8/2005, Ủy ban nhân dân thành phố HN ra Quyết định số 5784/QĐ-UB về việc thu hồi 3.485m^2 đất tại phường HL, quận HM do Công ty 56 (Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc Phòng) và 02 hộ gia đình đang sử dụng để giao cho

UBND phường HL quản lý và khôi phục tôn tạo chùa PV. Ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân phường HL có Văn bản số 91/CV-UBND về việc báo cáo nguồn gốc của các hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống tại vị trí giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Chùa PV, phường HL, quận HM, trong đó đối với phần diện tích 313.2m^2 đất còn lại bị thu hồi theo Quyết định 5784/QĐ-UB ngày 15/8/2005 của UBND Thành phố có 05 hộ gia đình, cá nhân đang ăn ở, sinh hoạt (gồm hộ gia đình bà Trần Thị Q, ông Đỗ Xuân M và Trần Thị Nhật L; ông Trần Hải H và Phạm Thị C; tôi Nguyễn Quang H, ông Khúc Sông X). Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường HL ngày 01/11/2017, UBND quận HM đã ban hành Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ gia đình tôi Nguyễn Quang H để thực hiện dự án GPMB khuôn viên chùa PV, phường HL.

Tôi không đồng ý với phương án bồi thường trên vì lý do chính quyền xác nhận sai về nguồn gốc sử dụng đất và tình trạng ăn ở. Tôi đã gửi đơn khiếu nại đối với Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất và Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của gia đình tôi.

Ngày 26/12/2019, Chủ tịch UBND quận HM ban hành quyết định số 7624/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 12/05/2020, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 1948/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Cả hai văn bản đều không chấp nhận nội dung khiếu nại của tôi với lý do: "việc ông H đến thời điểm ngày 04/11/2019 mới cung cấp giấy chuyển nhượng viết tay giữa ông H và vợ chồng ông M đề ngày 02/10/1999 (không có người làm chứng, không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và cho rằng giấy lập lại ngày 02/10/2014 là do gia đình lập lại là không có cơ sở pháp lý để chứng minh việc chuyển nhượng đất giữa các bên trước khi có quyết định thu hồi đất của UBND thành phố".

Tuy nhiên, trên thực tế, gia đình tôi đã nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Đỗ Xuân M và bà Trần Thị Nhật L diện tích đất nêu trên từ năm 1999. Do trải qua một thời gian dài, chúng tôi đã để thất lạc "Giấy chuyển nhượng nhà đất" nêu trên, vì vậy ngày 02/10/2014, các bên đã lập và ký "Giấy chuyển nhượng nhà đất" diện tích: 48m^2 với mục đích xác nhận tính hợp pháp và có thật của giao dịch chuyển nhượng nhà đất ngày 02/10/1999 (Có ông Đỗ Xuân C là người làm chứng cho việc chuyển nhượng nêu trên). Ngày 30/09/2022, tại UBND phường HB, thị xã NS, tỉnh TH, ông Đỗ Xuân M và bà Trần Thị Nhật L đã lập văn bản xác nhận về nội dung mua bán giữa các bên và được UBND phường chứng thực.

Kể từ thời điểm nhận chuyển nhượng năm 1999, tôi cùng vợ con đã xây dựng nhà sinh sống, kinh doanh cho đến khi bị cưỡng chế thu hồi đất. Quá trình sinh sống và kinh doanh trên thửa đất số 42, tờ bản đồ số 03 có địa chỉ tại Tổ 11, thôn PV,

phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội từ năm 1999 có sự chứng kiến của những người hàng xóm sống cạnh nhà tôi (ông Đặng Đình T, ông Nguyễn Hồng P).

Người bị kiện Chủ tịch và UBND quận HM trình bày: UBND quận HM và Chủ tịch UBND quận HM giữ nguyên các quyết định hành chính và các văn bản hành chính đã ban hành đối với ông H. UBND quận HM sẽ thực hiện theo phán quyết của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố HN không có văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông H. Thanh tra thành phố Hà Nội cung cấp các tài liệu về việc ban hành Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 12/05/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường HL: Thống nhất quan điểm với UBND quận HM.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – các thành viên trong hộ gia đình ông H: Thống nhất quan điểm khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày quan điểm: Căn cứ Án lệ số 63 và Văn bản số 2935/UBND-TNMT ngày 03/11/2022 của UBND quận HM về việc trả lời kiến nghị hộ gia đình ông Nguyễn Quang H để xác định thời hiệu khởi kiện của ông H vẫn còn theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 1993 của ông H là chứng cứ để xác định diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông H đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở theo quy định Điều 79 Luật đất đai năm 2013. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H hủy các quyết định hành chính bị kiện.

Người bảo vệ cho UBND quận và Chủ tịch UBND quận HM trình bày: Giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại các văn bản gửi Tòa án. Đề nghị HĐXX xem xét đến thời hiệu khởi kiện của ông H.

Đại diện người bị kiện Chủ tịch và UBND quận HM, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường HL và các thành viên trong gia đình ông H có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hiệu và thời hạn tố tụng. Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án hành chính đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định

của pháp luật. Về thời hiệu khởi kiện là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, điểm a, khoản 2 điều 116 Luật tố tụng hành chính; Thẩm quyền giải quyết đúng quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 3 điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016; Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H. Về án phí HCST theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp các quyết định gồm: Quyết định số 5263/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND quận HM về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM; Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM; Văn bản số 2935/UBND-TNMT ngày 03/11/2022 của UBND quận HM về việc trả lời kiến nghị hộ gia đình ông Nguyễn Quang H liên quan đến thực hiện công tác GPMB dự án Khuôn viên chùa PV, trên địa bàn phường HL, quận HM. Như vậy, Quyết định số 5263, số 4201, số 4209 và hành vi thực hiện cưỡng chế là những quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai được xác định quyết định hành chính cá biệt, hành vi hành chính bị kiện theo quy định khoản 2 Điều 3, Điều 30 Luật TTHC.

Căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 7624/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND quận HM về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần đầu); Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần hai).

Về thời hiệu khởi kiện, 17/3/2022, ông Nguyễn Quang H làm Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét đối với các quyết định hành chính ban hành năm 2019, 2020. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét đối với Văn bản ngày 03/11/2022 của UBND quận HM. Nhận thấy, ông H có Đơn đề nghị *"...xem xét lại toàn bộ quy trình cưỡng chế theo Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND quận HM và*

xem xét việc tài sản…". UBND quận HM ban hành Văn bản ngày 03/11/2022 gửi ông H để trả lời Đơn đề nghị đối với hành vi cưỡng chế cũng như việc ban hành quyết định cưỡng chế nêu trên. Theo Án lệ số 63/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì : "*Do hành vi cưỡng chế xuất phát từ quyết định cưỡng chế và có mối liên hệ với nhau nên trong quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với hành vi cưỡng chế, Hội đồng xét xử có quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định cưỡng chế nêu trên và các quyết định hành chính khác có liên quan đến hành vi hành chính bị khiếu kiện mà không phụ thuộc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện nhằm đảm bảo vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để, đúng pháp luật."* Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, sự kiện pháp lý đối với yêu của ông H trong vụ án này tương tự như sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy theo Án lệ số 63/2023/AL, có đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của ông H còn thời hiệu theo quy định điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Về tố tụng, tại phiên tòa, đại diện người bị kiện Chủ tịch và UBND quận HM, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường HL và các thành viên trong gia đình ông H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện Chủ tịch và UBND quận HM, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường HL và các thành viên trong gia đình ông H.

[2] Xét Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất; Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM, thấy rằng:

Dự án Giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM để phục vụ mục đích văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân được xác định là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc UBND cấp huyện theo quy định Điều 66 Luật đất đai 2013. Do đó, UBND quận HM ra Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với ông H là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục thu hồi đất, UBND quận HM đã có Thông báo thu hồi đất đối với ông H. UBND phường HL đã xác nhận nguồn gốc đất. Trung tâm phát triển quỹ đất quận đã lập sự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết trình Hội đồng BTHT và TĐC thông qua và UBND phường HL tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án. Trên cơ sở kết quả tổng hợp ý kiến và thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, UBND quận HM ban hành Quyết định số 4201/QĐ-UBND và số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

Xét nội dung của 4201/QĐ-UBND, Hội đồng xét xử xem xét đến nguồn gốc diện tích 48,6m^2 đất thuộc một phần của thửa đất số 42, tờ bản đồ số 03 tại tổ 11 PV, phường HL, quận HM, thành phố HN của người sử dụng đất ông Nguyễn Quang H:

Về nguồn gốc đất: Hồ sơ địa chính và báo cáo của UBND phường HL thì vị trí nhà đất do hộ ông H sử dụng thể hiện:

Theo hệ bản đồ 299, tờ bản đồ số 01, đo vẽ năm 1987, thôn PV, xã HL, huyện Thanh Trì: vị trí đất thuộc một phần của thửa 44, diện tích tổng thửa 877m^2; sổ địa chính lập năm 1994 ghi thửa 44, tờ 01, diện tích 877m^2, chủ sử dụng đất UBND xã HL, mục đích sử dụng chùa PV (trên bản đồ không thể hiện có công trình xây dựng).

Theo bản đồ lập giai đoạn 1994-1998, bờ bản đồ số 3 thôn PV, xã HL, huyện Thanh Trì thì thuộc một phần thửa 42, diện tích tổng thửa 208m^2 (Bản đồ không có sổ mục kê kèm theo).

Theo bản đồ hiện trạng lập ngày 11/7/2005 phục vụ thu hồi đất theo Quyết định số 5784/QĐ-UBND thì vị trí đất do ông H sử dụng thuộc một phần trong diện tích 311,5m^2 được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,36-42,1 (không ghi số thửa)

Tại bản đồ trích đo địa chính phục vụ công tác GPMB lập tháng 11/2016 là phần đất ký hiệu số 5 có diện tích 48,6m^2 tên chủ sử dụng đất ông Nguyễn Quang H.

UBND phường HL đã chồng ghép Bản trích đo địa chính GPMB lập tháng 11/2016 với Bản đồ hiện trạng lập năm 2005 cho thấy vị trí đất hộ ông H sử dụng khi GPMB thuộc một phần trong diện tích 311,5m^2 được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,36-42,1 (là đất trống).

Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông H: Giấy chuyển nhượng nhà đất (bản viết tay, photo, có chữ ký người chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng, không có chữ ký của người làm chứng, không có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) có nội dung: Ngày 02/10/1999, vợ chồng ông Đỗ Xuân M – Trần Thị Nhật L chuyển nhượng 48m^2 đất với các cạnh: phía Tây giáp đường Giải Phóng 3,6m; phía Đông giáp đất nhà ông M 3,8m; phía Nam giáp ngõ xóm 13m; phía Bắc giáp nhà ông M 13m (không có ghi tài sản chuyển nhượng trên đất). Theo ông H cho biết sau này giấy chuyển nhượng được đánh máy cho đẹp và đề ngày 02/10/2014.

Quá trình sử dụng đất: Theo kết luận của Sở địa chính tại Văn bản số 173/CV-ĐC ngày 01/2/1999 và hồ sơ quản lý đất đai của UBND phường HL thì trước đây Cục Vận tải – Tổng cục Hậu cần (sau này là Công ty 56 – Tổng công ty TA thuộc Tổng Cục hậu cần) sử dụng 4.308m^2 đất có nguồn gốc Chùa PV. Năm 1984, Cục Vận tải – Tổng Cục hậu cần có cho hộ ông Đỗ Xuân M sử dụng 01 gian nhà khoảng 30m^2 để ở. Ngoài ra còn có một số hộ lấn chiếm sử dụng đất chùa. Trên cơ sở đề xuất của nhân dân làng Pháp Vân về việc xin sử dụng diện tích đất do Cục Vận tải sử dụng kém hiệu quả để tôn tạo lại Chùa PV. Ngày 18/5/2005, UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 5784/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.485m^2 đất do Công

ty 56 – Tổng Công ty TA và 02 hộ gia đình sử dụng để giao cho UBND phường HL khôi phục, tôn tạo chùa PV (gồm: 3.200m^2 có diện tích đất của 02 hộ đang sử dụng và một số hộ lấn chiếm để khôi phục chùa PV và 285m^2 để quản lý chống lấn chiếm).

Thực hiện Quyết định thu hồi đất, năm 2006, Công ty 56 – Tổng Công ty Thành An đã bàn giao đất cho UBND phường HL quản lý để thực hiện dự án tôn tạo chùa PV. Do không còn kinh phí GPMB và không có quỹ nhà tái định cư nên còn diện tích 311,5m^2 đất trong phạm vi GPMB để thực hiện dự án tôn tạo chùa PV gồm: Hộ bà Trần Thị Q; Hộ ông Khúc Sông X; Hộ ông Đỗ Xuân M; Hộ ông Trần Hải H. Các hộ nêu trên không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Văn bản số 249/BC-BTT ngày 22/6/2012 của Ban Bồi thường GPMB quận HM báo cáo về nguồn gốc sử dụng đất, kết quả kiểm tra hiện trạng ngày 04/6/2012 có nội dung: *"Ngày 04/6/2012, Ban BTGPMB, Phòng QLĐT, Phòng TNMT, UBND phường HL đã tổ chức kiểm tra hiện trạng đối với 04 hộ gia đình nằm trong khuôn viên chùa PV ghi nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất 04 hộ gồm:*

1. Hộ bà Trần Thị Q được địa phương giao đất năm 1991 trong khuôn viên chùa, thuộc thửa đất số 41, tờ 03, diện tích 81m^2. Năm 1991, bà Q xây dựng nhà. Năm 1994, bán lại 30m^2 đất cho ông Trần Xuân H. Năm 1996, ông H bán lại cho ông Khúc Sông X. Diện tích còn lại bà Q sử dụng theo bản đồ là 51m^2, gia đình có ăn ở thường xuyên tại đây.

2. Hộ ông Khúc Sông X mua lại từ ông H năm 1996 có ăn ở thường xuyên tại đây, hiện trạng có nhà ở 02 tầng, mái lợp tôn, trên diện tích đất 30m^2.

3. Hộ ông Đỗ Xuân M, năm 1984, được Cục Vận tải – Tổng Cục hậu cần cho mượn 01 gian nhà cấp 3 diện tích 30m^2. Năm 1992, ông M được thôn giao đất giãn dân (không có giấy tờ giao, diện tích giao ...) đúng vào vị trí đang sử dụng trong khuôn viên chùa thuộc thửa đất số 42, tờ 03, diện tích 208m^2 (bản đồ đo năm 1994). Năm 1993, ông M bán 37m^2 cho ông Trần Hải H, diện tích còn lại hiện gia đình ông M đang sử dụng là 171m^2. Gia đình có ăn ở thường xuyên tại đây. Trên đất có nhà ở cấp 4 trên diện tích đất 171m^2, nhà xây từ năm 1984 và sửa chữa xây lại năm 2004.

4. Hộ ông Trần Hải H năm của ông M năm 1993, diện tích 37m^2, hiện tại đang sử dụng 37m^2, có hộ khẩu tại đây, trên đất có nhà ở 37m^2, xây dựng năm 1995 (toàn bộ việc mua bán của các hộ đều là giấy viết tay không có xác nhận của UBND xã)"

Như vậy tại thời điểm năm 2012, Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất trong khuôn viên chùa PV không có hộ gia đình ông Nguyễn Quang H mà ghi nhận hộ gia đình ông M đang sử dụng 171m^2. Giấy chuyển nhượng đất viết tay giữa ông H và vợ chồng ông M đề ngày 02/10/1999 được ông H cung cấp cho UBND quận HM vào ngày 04/11/2019 (sau khi kết thúc công khai phương án GPMB) không phù hợp với các tài liệu quản lý đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên không có cơ sở pháp lý để chứng minh việc chuyển nhượng đất giữa các bên trước khi có Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố HN (năm 2005).

Từ các tài liệu trên có căn cứ xác định thửa đất bị thu hồi giải phóng mặt bằng của gia đình ông H đang quản lý, sử dụng là đất trong khuôn viên Chùa PV không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND phường HL ban hành văn bản Xác nhận số 01/XN-UBND ngày 09/1/2029 thể hiện: Ông Nguyễn Quang H đang sử dụng 48,6m^2 đất, diện tích đất bị thu hồi 48,6m^2 không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thuộc một phần của thửa đất số 42 tờ 03 diện tích tổng thửa là 208m^2 (hệ bản đồ 1994-1996). Nguồn gốc sử dụng đất: Năm 1984, ông Đỗ Xuân M được Cục Vận tải – Tổng cục hậu cần cho mượn 01 gian nhà cấp 4 có diện tích 30m^2 để ở. Năm 1992, Hội nghị quân dân chính toàn thôn PV đã họp có Biên bản thống nhất sẽ báo cáo lên xác để xem xét cấp đất giãn dân cho một số hộ khó khăn trong đó có cho ông Đỗ Xuân M. Biên bản không nõi rõ giao diện tích bao nhiêu mét vuông đất. Tới ngày 02/10/2014, ông Đỗ Xuân M và bà Trần Thị Nhật L chuyển nhượng 48m^2 cho ông Nguyễn Quang H (giấy tờ mua bán viết tay bản photo, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng cũng lưu nhận việc chuyển nhượng diện tích đất trên). Hiện trạng gia đình ông H đang sử dụng diện tích 48,6m^2, theo bản đồ 299 thuộc một phần của thửa 44, tờ 01 diện tích tổng thửa 877m^2, mục đích sử dụng đất chùa PV. Theo bản đồ 1994-1996 thuộc một phần thửa 42, tờ 3 diện tích tổng thửa 208m^2. Thời điểm bắt đầu sử dụng ổn định vào mục đích để ở đối với diện tích 46,8m^2 đất không có giấy tờ sử dụng trong cùng khuôn viên thửa 42, tờ 3 là từ ngày 02/10/2014. Đất gia đình sử dụng ổn định trong cùng khuôn viên không có tranh chấp, khiếu kiện. Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của UBND phường HL là có căn cứ, phù hợp với vị trí, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với gia đình ông H.

Về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bồi thường về đất: Ông H sử dụng 48,6m^2 đất do nhận chuyển nhượng của ông M ngày 02/10/2014 xác định thời điểm sử dụng đất sau khi có Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố HN (sau ngày 15/8/2005) là diện tích vượt hạn mức công nhận đất ở của hộ ông M (ngoài 90m^2). UBND quận HM lập phương án hỗ trợ 50.000đồng/m^2 như phần diện tích đất vượt hạn mức công nhận đất ở của hộ ông M. Do đó, hộ ông H không đủ diều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo tỉ lệ về đất.

Về tái định cư: Ông H cùng vợ và 02 con đăng ký nhân khẩu thường trú tại tổ 15, số nhà 66 phường ĐC, phường ĐC, quận HM, thành phố Hà Nội không phải tại địa chỉ thu hồi đất. Giấy xác nhận của Công an phường HL ngày 30/7/2019 xác nhận ông H đang tạm trú tại địa chỉ giải phóng mặt bằng không đủ cơ sở để chứng minh hộ ông H ăn ở thường xuyên tại địa chỉ GPMB từ ngăm 1999. Đối chiếu với các quy định Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013, Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN, hộ ông H không đủ điều kiện để xem xét bố trí tái định cư.

Từ những phân tích trên nhận thấy: Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất; Quyết định số 4209/QĐ-UBND

ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục, nội dung được đảm bảo theo quy định Điều 69, 74, 75 Luật đất đai 2013. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H đề nghị hủy Quyết định số 4201/QĐ-UBND và Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM nêu trên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét Quyết định số 5263/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND quận HM về việc cưỡng chế thu hồi đất và hành vi thực hiện cưỡng chế, thấy rằng:

Về thẩm quyền: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND quận HM ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM đã có hiệu lực pháp luật. Tổ công tác của UBND quận HM đã nhiều lần vận động, thuyết phục nhưng ông H không nhận tiền, bàn giao mặt bằng; không chấp hành các Quyết định đã có hiệu lực của UBND quận HM. Ngày 18/9/2020, Chủ tịch UBND quận HM ban hành Quyết định số 5263/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Như vậy, trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 5263/QĐ-UBND đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013; Khoản 2, Điều 11, Thông tư 30/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về căn cứ ban hành Quyết định cưỡng chế, như trên đã phân tích Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM được ban hành đúng theo quy định của pháp luật và có giá trị pháp lý buộc các bên có liên quan phải thi hành. Vì vậy, Quyết định số 5263/QĐ-UBND được ban hành có căn cứ pháp luật. Quá trình thực hiện Quyết định cưỡng chế, UBND quận HM đã tuân thủ trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định số 5263/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND quận HM về việc cưỡng chế thu hồi đất được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng trình tự thủ tục và có căn cứ pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật đất đai 2013. Quy trình thực hiện Quyết định cưỡng chế nêu trên được UBND quận HM tiến hành thực hiện theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H yêu cầu hủy Quyết định số 5263/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND quận HM về việc cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét Quyết định số 7624/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND quận HM về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần đầu); Quyết định

số 1948/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần hai), thấy rằng:

Xét về thẩm quyền, Quyết định số 7624/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 và Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 17, 18 Luật khiếu nại.

Xét về trình tự ban hành, sau khi nhận đơn khiếu nại, người bị kiện đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại và giao cho bộ phận Thanh tra tổ chức xác minh và đối thoại với người dân. Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra, Chủ tịch UBND quận HM, Chủ tịch UBND thành phố HN đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông H lần đầu và lần hai đã đúng theo quy định tại Điều 31, 36, 37, 38, 39 Luật khiếu nại. Về hình thức, Quyết định được lập thành văn bản theo đúng quy định Điều 31, 40 Luật khiếu nại.

Xét căn cứ ban hành quyết định, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định số 7624/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND quận HM ghi nhận nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất; Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM. Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HN đồng ý và giữ nguyên Quyết định số 7624/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND quận HM về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần đầu). Mục 3 phần nhận định của bản án đã phân tích Quyết định số 4201/QĐ-UBND và số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, nội dung đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Do đó, nội dung của 02 Quyết định số 7624 và 1948 về việc giải quyết khiếu nại là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 7624/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND quận HM về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần đầu); Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần hai) được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục nhưng không có căn cứ theo quy định Luật khiếu nại, Luật đất đai.

[6] Về án phí: Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H nên ông H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 66; Điều 69; Điều 75, Điều 82 Luật đất đai 2013; Điều 18, 21, 27, 28, 29, 36, 37, 38, 39 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H gồm: Hủy Quyết định cưỡng chế số 5263/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND quận HM; Hủy Quyết định số 4201/QĐ-UBND và Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 29/08/2019 của UBND quận HM về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng khuôn viên chùa PV, phường HL, quận HM đối; Hủy Văn bản số 2935/UBND-TNMT ngày 03/11/2022 của UBND quận HM về việc trả lời kiến nghị của ông H; Xem xét bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư cho gia đình theo quy định của pháp luật khi thu hồi toàn bộ diện tích đất 48m^2 thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 03 có địa chỉ tại Pháp Vân, phường HL, quận HM, thành phố HN.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1322 ngày 05/1/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố HN.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thảo

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Lưu HS.